

Bản án số: 709/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2724/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Giang Thị Mỹ H, sinh năm 1984. (vắng mặt)
Địa chỉ: 78/22 đường T, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyen T Ngoc (T Ngoc Nguyen), sinh năm 1976. (vắng mặt)
Địa chỉ: Las Vegas 89147, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn bà Giang Thị Mỹ H trình bày:

Bà Giang Thị Mỹ H và ông Nguyen T Ngoc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 419 quyển số 03 ngày 12/02/2015.

Bà H và ông Nguyen T Ngoc đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông Nguyen T Ngoc quay trở lại nước Mỹ (USA) sinh sống và làm việc, bà H vẫn cư trú tại Việt Nam. Do xa cách địa lý nên hai bên không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà H và ông Nguyen T Ngoc có rất ít thời gian chung sống

với nhau mà chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Bà H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyen T Ngoc.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Giang Thị Mỹ H có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Nguyen T Ngoc:

Trong bản tự khai ngày 02/5/2019 đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/5/2019, ông Nguyen T Ngoc trình bày: Thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Giang Thị Mỹ H trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Giang Thị Mỹ H.

Ông Nguyen T Ngoc có yêu cầu xét xử vắng mặt đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giang Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyen T Ngoc, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyen T Ngoc cư trú tại nước Mỹ (USA) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, 37, 38, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Giang Thị Mỹ H và bị đơn ông Nguyen T Ngoc tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Giang Thị Mỹ H có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 12/6/2019, bị đơn ông Nguyen T Ngoc có yêu cầu xét xử vắng mặt đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/5/2019. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giang Thị Mỹ H đối với bị đơn ông Nguyen T Ngoc, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 419 quyền số 03 ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Giang Thị Mỹ H và ông Nguyen T Ngoc, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Giang Thị Mỹ H và ông Nguyen T Ngoc là hôn nhân hợp pháp.

Bà Giang Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn ông Nguyen T Ngoc với lý do sau khi kết hôn, ông Nguyen T Ngoc quay trở lại nước Mỹ (USA) sinh sống và làm việc, bà H vẫn cư trú tại Việt Nam, tuy là vợ chồng nhưng do xa cách địa lý nên hai bên không có sống chung với nhau, chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Giang Thị Mỹ H và ông Nguyen T Ngoc không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cuộc sống chung vợ chồng giữa ông bà Giang Thị Mỹ H và ông Nguyen T Ngoc không có; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Giang Thị Mỹ H ly hôn ông Nguyen T Ngoc theo quy định tại Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 và Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Thị Mỹ H đối với ông Nguyen T Ngoc:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Giang Thị Mỹ H ly hôn ông Nguyen T Ngoc.
- Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Giang Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013076 ngày 24/4/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bà Giang Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyen T Ngoc vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trịnh Minh Đức